
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo tài chính hợp nhất	01 - 34
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	01 - 02
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	03
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	04 - 05
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	06 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/03/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		755,304,726,520	17,916,883,834
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	261,038,478,745	3,158,680,390
111	1. Tiền		124,538,478,745	3,158,680,390
112	2. Các khoản tương đương tiền		136,500,000,000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	295,500,000,000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		295,500,000,000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		80,069,166,310	13,363,704,585
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1,598,783,297	666,909,469
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	42,663,581,970	107,500,000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	12,600,000,000	12,605,000,000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	23,243,420,778	20,914,851
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(99,176,443)	(99,176,443)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		62,556,708	62,556,708
140	IV. Hàng tồn kho	10	2,985,207,657	1,163,473,648
141	1. Hàng tồn kho		3,054,999,093	1,233,265,084
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(69,791,436)	(69,791,436)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		115,711,873,808	231,025,211
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	160,304,599	190,967,196
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		115,516,363,460	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	35,205,749	40,058,015
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3,944,461,101,317	2,816,142,229
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		530,007,000,000	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	530,007,000,000	-
220	II. Tài sản cố định		6,877,672,776	2,090,361,073
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	6,186,047,776	1,481,221,073
222	- Nguyên giá		30,101,578,653	25,174,128,653
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(23,915,530,877)	(23,692,907,580)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	691,625,000	609,140,000
228	- Nguyên giá		736,040,000	609,140,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(44,415,000)	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	3,405,114,061,044	-
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		2,789,909,613,486	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		615,204,447,557	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5	1,308,435,665	606,896,800
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1,381,254,882	685,372,905
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(72,819,217)	(78,476,105)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1,153,931,832	118,884,356
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	1,153,931,832	118,884,356
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		4,699,765,827,837	20,733,026,063

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/03/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2,366,683,475,493	952,789,490
310	I. Nợ ngắn hạn		228,734,910,767	952,789,490
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	45,876,412,123	450,176,064
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1,930,032,815	26,371,977
314	3. Phải trả người lao động		804,388,253	392,401,705
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	69,148,730,316	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	18	105,675,347,260	83,839,744
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	5,300,000,000	-
330	II. Nợ dài hạn		2,137,948,564,726	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	385,000,000,000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	1,422,856,249,999	-
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.	330,092,314,727	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2,333,082,352,344	19,780,236,573
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	2,333,082,352,344	19,780,236,573
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		918,049,800,000	18,049,800,000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		918,049,800,000	18,049,800,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1,750,462,754	(60,093,500)
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	(914,353,746)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1,914,347,993	1,914,347,993
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		56,764,372,168	790,535,826
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		790,535,826	625,978,112
421b	LNST chưa phân phối năm nay		55,973,836,342	164,557,714
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1,354,603,369,428	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		4,699,765,827,837	20,733,026,063

Mai Thị Thúy Kiều
Người lập

Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Phạm Duy
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành
phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày
31/03/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	2,315,277,224	2,687,754,870
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2,315,277,224	2,687,754,870
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1,851,071,622	2,375,738,787
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		464,205,602	312,016,083
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	533,733,803	314,888,575
22	7. Chi phí tài chính	24	81,883,058	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	25	20,196,182	2,000,000
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	854,633,891	455,615,586
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		41,226,274	169,289,072
31	12. Thu nhập khác	27	55,972,130,744	-
32	13. Chi phí khác	28	1,184,024	1,611,150
40	14. Lợi nhuận khác		55,970,946,720	(1,611,150)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		56,012,172,994	167,677,922
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	32,738,543	24,183,984
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>55,979,434,451</u>	<u>143,493,938</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		55,973,836,342	143,493,938
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		5,598,109	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	610	79

Mai Thị Thúy Kiều
Người lập

Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Phạm Duy
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		56,012,172,994	167,677,922
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		214,068,696	131,748,792
03	- Các khoản dự phòng		(5,656,888)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(446,787,388)	(314,888,575)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		55,773,797,414	(15,461,861)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(712,228,972,919)	(824,182,961)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2,791,731,347,495)	77,319,725
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		2,288,286,888,491	3,929,494,533
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1,004,384,879)	16,716,899
14	- Tiền lãi vay đã trả		1,802,136,986	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(32,738,543)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1,159,134,620,945)	3,183,886,335
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(615,204,447,557)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(295,500,000,000)	-
25	3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(695,881,977)	(85,900,000)
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		258,498,835	60,694,055
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(911,141,830,699)	(25,205,945)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
			VND	VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		900,000,000,000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		1,428,156,249,999	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		2,328,156,249,999	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		257,879,798,355	3,158,680,390
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3,158,680,390	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	261,038,478,745	3,158,680,390


 Mai Thị Thúy Kiều
 Người lập


 Đỗ Tuấn Anh
 Kế toán trưởng


 Phạm Duy
 Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa Hòa Phát được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0400459486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 918.049.800.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 03 năm 2021 là 918,049,800,000 đồng; tương đương 91,804,980 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10,000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

In ấn sách và ấn phẩm.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- In ấn: In sách giáo khoa, sách báo tạp chí, tập san, nhân, biểu, sản phẩm bao bì và các loại giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu: Sản xuất các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhân vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Bán buôn kinh doanh khác chưa được phân vào đâu: bán buôn các loại sản phẩm giấy kẻ, vở học sinh, nhân vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm, bán buôn vật tư thiết bị ngành in, bán buôn thiết bị, dụng cụ giáo dục, nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: bán buôn sách;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất thiết bị, dụng cụ giáo dục.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong kỳ kế toán, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 18,049 tỷ VND lên 918,049 tỷ VND và mở rộng ngành nghề kinh doanh sang đầu tư kinh doanh bất động sản, theo đó một khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer được Công ty mua lại 62,75% lợi ích trong vốn chủ sở hữu với giá mua 902,020 tỷ VND, Công ty này hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1.208 tỷ VND. Theo đó, Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer chính thức là Công ty con của Công ty với tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết 62,75%.

Cấu trúc Tập đoàn

- Công ty có công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/03/2021 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer	TP. Hồ Chí Minh	62.75%	62.75%	Kinh doanh bất động sản

- Thông tin về tái cấu trúc tập đoàn: xem chi tiết tại Thuyết minh số 3

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tồn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tồn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 15	năm
- Máy móc, thiết bị	15 - 16	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10	năm
- Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	5	năm

2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí cho các chuyên gia và đối với các tài sản đủ điều kiện, chi phí đi vay được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

Đối với BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.16 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.20 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất có liên quan.

2.21 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.22 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021.

2.24 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

3 . HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN**Mua Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer**

Vào tháng 01/2021, Tập đoàn đã mua 62,75% cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer, một Công ty Cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316243062 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2020 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đó. Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Hưng vượng Developer là kinh doanh bất động sản. Tập đoàn mua cho mục đích mở rộng kinh doanh.

Giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer vào ngày hợp nhất kinh doanh, lãi từ giao dịch mua giá rẻ phát sinh từ việc hợp nhất kinh doanh như sau:

Diễn giải	Giá trị ghi sổ tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát	Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý tại thời điểm đạt được quyền kiểm soát
Tài sản ngắn hạn	903,107,308,078		903,107,308,078
Tiền và các khoản tương đương tiền	436,829,019,577	-	436,829,019,577
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	295,500,000,000	-	295,500,000,000
Các khoản phải thu ngắn hạn	71,345,214,072	-	71,345,214,072
Tài sản ngắn hạn khác	99,433,074,429	-	99,433,074,429
Tài sản dài hạn	3,305,286,542,694	-	3,694,153,300,574
Các khoản phải thu dài hạn	530,000,000,000	-	530,000,000,000
Tài sản cố định	5,001,380,399	-	5,001,380,399
Tài sản dở dang dài hạn	2,769,537,098,826	388,866,757,880	3,158,403,856,706
Chi phí trả trước dài hạn	748,063,469	-	748,063,469
Cộng tài sản	4,208,393,850,772	388,866,757,880	4,597,260,608,652
Nợ ngắn hạn	152,372,922,611	-	152,372,922,611
Phải trả người bán ngắn hạn	51,117,651,869	-	51,117,651,869
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,755,646,889	-	1,755,646,889
Phải trả người lao động	276,070,437	-	276,070,437
Chi phí phải trả ngắn hạn	69,148,730,316	-	69,148,730,316
Phải trả ngắn hạn khác	28,574,823,100	-	28,574,823,100
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1,500,000,000	-	1,500,000,000
Nợ dài hạn	2,054,543,963,151	-	2,132,317,314,727
Phải trả dài hạn khác	385,000,000,000	-	385,000,000,000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1,417,225,000,000	-	1,417,225,000,000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	252,318,963,151	77,773,351,576	330,092,314,727
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	785,880,528,579	-	785,880,528,579
Cộng nợ phải trả	2,992,797,414,341	77,773,351,576	3,070,570,765,917
Tổng giá trị tài sản thuần	1,215,596,436,431		1,526,689,842,735
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			568,717,242,741
Tổng giá trị tài sản thuần tương ứng với lợi ích của Tập đoàn			957,972,599,994
Tổng giá phí của khoản đầu tư này			902,020,000,000
Trong đó:			
Giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt quyền kiểm soát			902,020,000,000
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ			(55,952,599,994)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
 Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
 Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	432,355,147	6,864,523
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	124,071,923,598	3,151,815,867
Tiền đang chuyển	34,200,000	-
Các khoản tương đương tiền	136,500,000,000	-
	<u>261,038,478,745</u>	<u>3,158,680,390</u>

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND		VND
Đầu tư ngắn hạn	295,500,000,000	295,500,000,000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	295,500,000,000	295,500,000,000	-	-
	<u>295,500,000,000</u>	<u>295,500,000,000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/03/2021				01/01/2021			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	VND	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	VND
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. HCM (Mã CK "STC")	187,576,022	158,400,000	(29,176,022)	VND	187,576,022	158,400,000	(29,176,022)	VND
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội (Mã CK "EBS")	7,414,800	2,186,800	(5,228,000)	VND	7,414,800	2,186,800	(5,228,000)	VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK "DAD")	103,117,260	70,493,585	(32,623,675)	VND	117,553,675	84,930,000	(32,623,675)	VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (Mã CK "EID")	-	-	-	VND	45,986,888	40,330,000	(5,656,888)	VND
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Đà Nẵng (Mã CK "DAE")	76,136,800	70,345,280	(5,791,520)	VND	106,591,520	100,800,000	(5,791,520)	VND
- Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (Mã CK "DGT")	917,010,000	917,010,000	-	VND	117,920,000	-	-	VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An (Mã CK "DIH")	-	-	-	VND	12,330,000	-	-	VND
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ngãi	60,000,000	60,000,000	-	VND	60,000,000	-	-	VND
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	30,000,000	-	-	VND	30,000,000	-	-	VND
	1,381,254,882	1,278,435,665	(72,819,217)		685,372,905	386,646,800	(78,476,105)	

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	629,582,443	-	396,086,066	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	629,803,261	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	339,397,593	(99,176,443)	270,823,403	(99,176,443)
	<u>1,598,783,297</u>	<u>(99,176,443)</u>	<u>666,909,469</u>	<u>(99,176,443)</u>
b) Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan				
	<u>1,386,097,690</u>	<u>-</u>	<u>396,086,066</u>	<u>-</u>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)</i>				

7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát	35,942,836,956	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại - Dịch vụ Tín Nghĩa Xuyên Mộc	1,964,742,670	-	-	-
Công ty TNHH Nghĩa Phan	1,964,490,000	-	-	-
Marriot Int'l Design & Construction Services, Inc	1,156,350,000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác	1,635,162,344	-	107,500,000	-
	<u>42,663,581,970</u>	<u>-</u>	<u>107,500,000</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

8 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Xuân Thiên (*)	12,600,000,000	-	12,605,000,000	-
	<u>12,600,000,000</u>	<u>-</u>	<u>12,605,000,000</u>	<u>-</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn:

(*) Hợp đồng vay vốn số 09/2019/HĐVV ngày 25/12/2019, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định kỳ hạn, thời gian trả nợ gốc: trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên vay nhận được văn bản yêu cầu trả gốc của Bên cho vay;
- + Lãi suất cho vay: 8%/năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 12.600.000.000 VND
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.

9 . PHẢI THU KHÁC

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cổ phần hóa	1,000,000	-	1,000,000	-
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	248,646,576	-	-	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	1,192,149	-	1,192,149	-
Tạm ứng	2,477,413,125	-	15,267,424	-
Đinh Thị Hoài Thương ⁽¹⁾	6,880,000,000	-	-	-
Ông Lại Minh Hậu	13,500,000,000	-	-	-
Phải thu khác	135,168,928	-	3,455,278	-
	<u>23,243,420,778</u>	<u>-</u>	<u>20,914,851</u>	<u>-</u>
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	7,000,000	-	-	-
Phải thu về hợp tác kinh doanh ⁽²⁾	530,000,000,000	-	-	-
	<u>530,007,000,000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
	<u>20,380,000,000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)

(1) Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Bất động sản Hòa Phú theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1512/2020/HĐCNCP/HVD-DTHT ngày 15/12/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

(2) Đây là khoản phải thu về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thương mại Tư vấn Đầu tư Xây dựng Bách Khoa Việt theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông tại Biên bản họp số 25.08-BBHDQT/DV ngày 25/08/2020 và Nghị quyết số 25.08/2020/NQ-DV ngày 25/08/2020. Theo đó, Công ty hợp tác để thực hiện Dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m³ tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam với tỷ lệ đầu tư không vượt quá 45% tổng mức đầu tư của dự án. Thông tin dự án được hợp tác:

- Tổng mức đầu tư dự án: 1.500 tỷ VND;
- Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2508/2020/HTĐT/DV-BKV ngày 25/08/2020;
- Trong giá trị đầu tư theo sổ sách 530 tỷ VND của công ty tại ngày 31/12/2020 bao gồm 385 tỷ VND là nhận ủy thác đầu tư hộ bên có liên quan (*Thông tin tại thuyết minh số 18*);
- Phương thức phân chia lợi nhuận: Phân chia lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ góp vốn sau khi dự án nghiệm thu đi vào hoạt động;
- Tiến độ: Dự án hợp tác đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng.

10 . HÀNG TỒN KHO

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	419,874,750	(52,051,657)	401,235,421	(52,051,657)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2,546,425,449	-	743,330,769	-
Hàng hoá	88,698,894	(17,739,779)	88,698,894	(17,739,779)
	<u>3,054,999,093</u>	<u>(69,791,436)</u>	<u>1,233,265,084</u>	<u>(69,791,436)</u>

11 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn**

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án kinh doanh Bất động sản tại Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt (*)	2,789,909,613,486	2,789,909,613,486	-	-
	<u>2,789,909,613,486</u>	<u>2,789,909,613,486</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Đây là dự án kinh doanh Bất động sản tại khu hợp phần 1 của thuộc dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt làm chủ đầu tư có tổng diện tích 256.296 m², trong đó diện tích đất ở kinh doanh là 128.860,63 m². Tại ngày 31/03/2020, dự án đang trong giai đoạn san lấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng (*Thông tin tổng thể dự án xem thêm tại thuyết minh 11b*).

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
Dự án Khu thương mại, dịch vụ thuộc du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt ^(*)	615,204,447,557	-
	<u>615,204,447,557</u>	<u>-</u>

^(*) Đây là dự án Khu thương mại, dịch vụ thuộc du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt thuộc phân khu hợp phần II với tổng diện tích 463.888,3 m² trong đó diện tích cho khu công trình thương mại dịch vụ và công trình du lịch là 208.050,58 m².

Thông tin tổng thể về dự án như sau:

Theo các văn bản của UBND Tỉnh Bình Thuận về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt. Đại hội đồng cổ đông Công ty đã Quyết nghị về việc phê duyệt Tổng mức đầu tư của dự án theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 0617/BBH-HĐQT ngày 29/12/2017 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 0617/NQ-HĐQT ngày 29/12/2017, Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên dự án đầu tư: Khu du lịch sinh thái biển cao cấp Lạc Việt;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
- Mục tiêu dự án: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài;
- Quy mô dự án: khu nghỉ dưỡng cao cấp, khu biệt thự, căn hộ, nhà vườn, khu khách sạn 4 - 5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thuyền thủ, nhà thuyền, trạm bảo hành du thuyền, cây xanh cảnh quan, hồ sinh thái, bãi đậu xe, đường nội bộ và các công trình phụ trợ;
- Địa điểm: xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Diện tích đất sử dụng: 720.184,3 m²;
- Tổng vốn đầu tư: 2.000.000.000.000 VND;
- Thời gian hoạt động của dự án:
 - + Đối với kinh doanh khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu khách sạn 4 - 5 sao ven sông, khu giải trí đa chức năng, trung tâm mua sắm, nhà hàng, tiệm bánh, khu tổ chức sự kiện và hội thảo quốc tế, câu lạc bộ thuyền thủ, nhà thuyền: 50 năm, kể từ ngày 15/01/2018;
 - + Đối với đầu tư xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng và căn hộ du lịch biển gắn với quyền sử dụng đất lâu dài: Thời gian thực hiện dự án theo quy định của Luật Đất đai 2013.
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
 - + Quý IV/2018: Hoàn thành các thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật (san lấp mặt bằng, đường giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, hệ thống xử lý nước thải...);
 - + Quý II/2019: Xây dựng các hạng mục căn hộ, biệt thự, văn phòng quản lý, khu khách sạn, nhà hàng và các công trình phụ trợ;
 - + Quý II/2021: Hoàn thành đi vào hoạt động toàn bộ dự án.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 31/03/2021: Công ty đang trong giai đoạn triển khai thực hiện thi công xây dựng san lấp mặt bằng. Hình thức quản lý dự án của Công ty là thuê Công ty Cổ phần DRH Holdings quản lý dự án từ giai đoạn đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	5,704,591,937	18,709,830,222	759,706,494	25,174,128,653
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	4,927,450,000	4,927,450,000
Số dư cuối kỳ	5,704,591,937	18,709,830,222	5,687,156,494	30,101,578,653
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	5,615,130,484	17,565,096,057	512,681,039	23,692,907,580
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	-	8,554,601	8,554,601
- Khấu hao trong kỳ	5,355,204	38,041,587	170,671,905	214,068,696
Số dư cuối kỳ	5,620,485,688	17,603,137,644	691,907,545	23,915,530,877
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	89,461,453	1,144,734,165	247,025,455	1,481,221,073
Tại ngày cuối kỳ	84,106,249	1,106,692,578	4,995,248,949	6,186,047,776

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 21.864.563.544 đồng.

13 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	609,140,000	-	609,140,000
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	126,900,000	126,900,000
Số dư cuối kỳ	609,140,000	126,900,000	736,040,000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh trong kỳ	-	44,415,000	44,415,000
- Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối kỳ	-	44,415,000	44,415,000
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu kỳ	609,140,000	-	609,140,000
Tại ngày cuối kỳ	609,140,000	82,485,000	691,625,000

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/03/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	23,429,454	21,300,973
Chi phí sửa chữa	111,032,131	146,174,181
Chi phí bảo hiểm	21,328,296	17,653,330
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4,514,718	5,838,712
	160,304,599	190,967,196
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa	523,205,828	118,884,356
Công cụ dụng cụ xuất dùng	630,726,004	-
	1,153,931,832	118,884,356

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Ngô Võ Thanh Hằng	19,314,140,000	19,314,140,000	-	-
- Võ Văn Đài	16,768,710,000	16,768,710,000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng An Phú Gia	4,109,644,000	4,109,644,000	-	-
- Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Đất Việt	1,951,599,354	1,951,599,354	-	-
- Công ty TNHH Xây lắp Anh Minh	1,389,552,800	1,389,552,800	-	-
- Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế & Xây dựng Land - Arch	1,050,155,292	1,050,155,292	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	1,292,610,677	1,261,926,037	450,176,064	450,176,064
	<u>45,876,412,123</u>	<u>45,845,727,483</u>	<u>450,176,064</u>	<u>450,176,064</u>
b) Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem chi tiết tại thuyết minh số 34)	<u>16,769,970,000</u>	<u>16,769,970,000</u>	<u>1,260,000</u>	<u>1,260,000</u>

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Điều chỉnh do hợp nhất công ty con	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	18,397,596	-	149,012,830	33,719,408	-	133,691,018
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	40,058,015	-	369,306,338	32,738,543	-	35,205,749	397,192,615
Thuế Thu nhập cá nhân	-	6,974,381	112,316,901	8,834,250	-	-	128,125,532
Các loại thuế khác	-	1,000,000	3,000,000	1,279,023,650	12,000,000	-	1,271,023,650
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	216,900	216,900	-	-
	40,058,015	26,371,977	484,623,239	1,469,826,173	45,936,308	35,205,749	1,930,032,815

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	1,802,136,986	-
- Chi phí lãi vay trái phiếu	61,561,643,836	-
- Trích trước phí quản lý dự án	5,222,222,222	-
- Chi phí phải trả khác	562,727,272	-
	69,148,730,316	-

18 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	3,138,902	3,138,902
- Kinh phí công đoàn	46,283,639	38,592,851
- Bảo hiểm xã hội	70,762,500	-
- Bảo hiểm y tế	12,487,500	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	5,550,000	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	14,545,750	14,545,750
- Phải trả về cho mượn vốn	105,436,315,800	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	86,263,169	27,562,241
	105,675,347,260	83,839,744
b) Dài hạn		
- Phải trả về nhận ủy thác đầu tư hộ (*)	385,000,000,000	-
	385,000,000,000	-
c) Phải trả khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	78,183,315,800	-

(*) Đây là khoản phải trả cho một bên có liên quan do nhận ủy thác đầu tư hộ để hợp tác đầu tư dự án Nhà máy pha chế xăng nhiên liệu sinh học E5 với quy mô 12-15 triệu lít/năm và kho chứa xăng dầu với sức chứa 155.000 m³ tại Khu công nghiệp hậu cần Cảng Tam Hiệp thuộc địa bàn Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

19 . CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2021		Trong kỳ		31/03/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Tăng từ phát sinh trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
- Ông Nguyễn Tài Nguyên ⁽¹⁾	-	-	1,500,000,000	3,800,000,000	-	5,300,000,000
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽²⁾	-	-	1,500,000,000	-	-	1,500,000,000
				3,800,000,000	-	3,800,000,000
	-	-	1,500,000,000	3,800,000,000	-	5,300,000,000
b) Vay dài hạn						
Trái phiếu thường						
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽³⁾	-	-	1,417,225,000,000	5,631,249,999	-	1,422,856,249,999
	-	-	1,417,225,000,000	5,631,249,999	-	1,422,856,249,999

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng vay số 1506/2020/HĐVV - HVD ngày 15/06/2020, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 49.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn thực hiện hoạt động kinh doanh đầu tư của Công ty;
 - + Thời hạn của hợp đồng: từ ngày 15/06/2020 đến 15/12/2020;
 - + Lãi suất vay: 8%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 1.500.000.000 VND;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 2145/21MN/HĐTD ngày 26/01/2021, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 3.800.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô con Mercedes - Benz S450 L Luxury biển kiểm soát 51H 488.36 theo hợp đồng mua bán xe ký ngày 23/12/2020 với Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu;
 - + Lãi suất cho vay: theo từng khế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 3.800.000.000 VND
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: thế chấp bằng tài sản là xe ô tô con Mercedes-Benz S450, biển kiểm soát 51H-488.36

Thông tin chi tiết liên quan đến trái phiếu thường:

- (3) Công ty phát hành trái phiếu theo Hợp đồng mua trái phiếu số 25383/HĐMBTP.HDB-DV ngày 21/08/2020, với các điều khoản chi tiết sau:
- Số lượng trái phiếu phát hành: 15.000 trái phiếu;
 - Mệnh giá: 100.000.000 VND/trái phiếu;
 - Tổng giá trị phát hành: 1.500.000.000.000 VND;
 - Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và không có bảo
 - Kỳ hạn trái phiếu: 48 tháng (04 năm) kể từ ngày phát hành;
 - Mục đích: Bổ sung vốn thực hiện Dự án "Khu du lịch biển cao cấp Lạc Việt" tại xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
 - Phương thức phát hành: phát hành trái phiếu riêng lẻ, phát hành làm 06 đợt:
 - + Đợt 1: ngày 27/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 2.000 trái phiếu tương đương 200.000.000.000 VND;
 - + Đợt 2: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000.000
 - + Đợt 3: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000.000
 - + Đợt 4: ngày 28/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 4.000 trái phiếu tương đương 400.000.000.000
 - + Đợt 5: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 3.000 trái phiếu tương đương 300.000.000.000
 - + Đợt 6: ngày 31/08/2020 khối lượng phát hành dự kiến là 1.500 trái phiếu tương đương 150.000.000.000
 - Lãi suất trái phiếu:
 - + Kỳ trả lãi đầu tiên: cố định 12%/năm;
 - + Các kỳ trả lãi tiếp theo: Lãi suất trái phiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm dành cho
 - Kỳ hạn trái phiếu: 48 tháng (04 năm) kể từ ngày phát hành;
 - Biện pháp bảo đảm: cam kết bảo lãnh của 03 cổ đông góp 100% vốn của Tổ chức phát hành (Ông/bà: Lại
 - Tài sản bảo đảm:
 - + Toàn bộ tài sản, quyền tài sản và các quyền, lợi ích hiện hữu và phát sinh trong tương lai từ việc đầu tư,
 - + Toàn bộ cổ phần (Tối thiểu 105,3 triệu CP) của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt;
 - + Các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/sử dụng của tổ chức phát hành và/hoặc Bên thứ ba.
 - Giá trị trái phiếu tại thời điểm cuối kỳ là 1.422.856.249.999 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ này	18,049,800,000	(60,093,500)	(914,353,746)	1,914,347,993	790,535,826	-	19,780,236,573
Tăng vốn trong kỳ này	900,000,000,000	1,810,556,254	-	-	-	-	901,810,556,254
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	55,973,836,342	5,598,109	55,979,434,451
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con tại ngày đặt quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	1,354,597,771,320	1,354,597,771,320
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	914,353,746	-	-	-	914,353,746
Số dư cuối kỳ này	918,049,800,000	1,750,462,754	-	1,914,347,993	56,764,372,168	1,354,603,369,428	2,333,082,352,344

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng**Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Vốn góp cá nhân	99.24%	911,083,800,000	52.58%	9,489,800,000
Vốn góp pháp nhân	0.76%	6,966,000,000	38.59%	6,966,000,000
Cổ phiếu quỹ	0.00%	-	8.83%	1,594,000,000
	100%	918,049,800,000	100%	18,049,800,000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	918,049,800,000	18,049,800,000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>18,049,800,000</i>	<i>18,049,800,000</i>
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	<i>900,000,000,000</i>	-
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>918,049,800,000</i>	<i>18,049,800,000</i>

d) Cổ phiếu

	31/03/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	91,804,980	1,804,980
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	91,804,980	1,804,980
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>91,804,980</i>	<i>1,804,980</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại (<i>cổ phiếu quỹ</i>)	-	159,400
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	<i>159,400</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91,804,980	1,645,580
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>91,804,980</i>	<i>1,645,580</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10,000	10,000

e) Các quỹ công ty

	31/03/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	1,914,347,993	1,914,347,993
	1,914,347,993	1,914,347,993

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020 VND
Doanh thu bán hàng	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2,166,514,640	2,538,619,885
Doanh thu khác	148,762,584	149,134,985
	2,315,277,224	2,687,754,870
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 27)	-	-

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1,851,071,622	2,364,473,082
Giá vốn hoạt động khác	-	11,265,705
	<u>1,851,071,622</u>	<u>2,375,738,787</u>

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	468,845,411	268,130,575
Lãi bán các khoản đầu tư	26,588,392	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	38,300,000	46,758,000
	<u>533,733,803</u>	<u>314,888,575</u>

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	86,946,415	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(5,656,888)	-
Chi phí tài chính khác	593,531	-
	<u>81,883,058</u>	<u>-</u>

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,659,091	-
Chi phí khác bằng tiền	18,537,091	2,000,000
	<u>20,196,182</u>	<u>2,000,000</u>

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14,209,075	17,681,793
Chi phí nhân công	264,059,193	258,099,130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169,421,904	15,439,092
Thuế, phí, lệ phí	5,000,000	7,598,000
Chi phí dự phòng	-	15,306,300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18,476,404	42,928,099
Chi phí khác bằng tiền	383,467,315	98,563,172
	854,633,891	455,615,586

27 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	55,952,599,994	-
Thu nhập khác	19,530,750	-
	55,972,130,744	-

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Các khoản bị phạt	216,900	-
Chi phí khác	967,124	1,611,150
	1,184,024	1,611,150

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
<i>Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính</i>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	4,852,266	24,183,984
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	27,886,277	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32,738,543	24,183,984

30 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Thuế thu nhập hoàn lại phải trả

	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoàn lại phải trả	20%	20%
- Thuế thu nhập hoàn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	330,092,314,727	-
Thuế thu nhập hoàn lại phải trả	330,092,314,727	-

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	55,973,836,342	143,493,938
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	55,973,836,342	143,493,938
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	91,804,980	1,804,980
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	610	79

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/03/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	261,038,478,745	-	3,158,680,390	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	554,849,204,075	(99,176,443)	687,824,320	(99,176,443)
Các khoản cho vay	12,600,000,000	-	12,605,000,000	-
Đầu tư ngắn hạn	295,500,000,000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	1,381,254,882	(72,819,217)	685,372,905	(78,476,105)
	1,125,368,937,702	(171,995,660)	17,136,877,615	(177,652,548)
			Giá trị sổ kế toán	
			31/03/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1,428,156,249,999	-
Phải trả người bán, phải trả khác			536,551,759,383	534,015,808
Chi phí phải trả			69,148,730,316	-
			2,033,856,739,698	534,015,808

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/03/2021				
Đầu tư ngắn hạn	295,500,000,000	-	-	295,500,000,000
Đầu tư dài hạn	-	1,308,435,665	-	1,308,435,665
	<u>295,500,000,000</u>	<u>1,308,435,665</u>	<u>-</u>	<u>296,808,435,665</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	606,896,800	-	606,896,800
	<u>-</u>	<u>606,896,800</u>	<u>-</u>	<u>606,896,800</u>

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng**Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	261,038,478,745	-	-	261,038,478,745
Phải thu khách hàng, phải thu khác	554,750,027,632	-	-	554,750,027,632
Các khoản cho vay	12,600,000,000	-	-	12,600,000,000
	<u>828,388,506,377</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>828,388,506,377</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3,158,680,390	-	-	3,158,680,390
Phải thu khách hàng, phải thu khác	588,647,877	-	-	588,647,877
Các khoản cho vay	12,605,000,000	-	-	12,605,000,000
	<u>16,352,328,267</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16,352,328,267</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/03/2021				
Vay và nợ	5,300,000,000	1,422,856,249,999	-	1,428,156,249,999
Phải trả người bán, phải trả khác	536,551,759,383	-	-	536,551,759,383
Chi phí phải trả	69,148,730,316	-	-	69,148,730,316
	<u>611,000,489,699</u>	<u>1,422,856,249,999</u>	<u>-</u>	<u>2,033,856,739,698</u>
Tại ngày 01/01/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	534,015,808	-	-	534,015,808
	<u>534,015,808</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>534,015,808</u>

33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	Chung chủ đầu tư
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc chủ đầu tư
Định Thị Hoài Thương	Cổ đông góp vốn
Ông Lại Minh Hậu	Chủ tịch HĐQT Công ty con
Ông Võ Văn Đài	Thành viên HĐQT Công ty con
Ông Nguyễn Tài Nguyên	Công ty do chủ tịch HĐQT Công ty làm Giám đốc

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:	4,359,370,804	-
	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Cung cấp dịch vụ và bán hàng hóa	2,179,685,402	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	1,027,715,125	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	126,711,986	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	1,025,258,291	-
 Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:	 230,666,571,600	 2,520,000
	31/03/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1,386,097,690	396,086,066
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	629,803,261	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	629,582,443	396,086,066
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	126,711,986	-
Phải thu khác	20,380,000,000	-
Bà Đinh Thị Hoài Thương	6,880,000,000	-
Ông Lại Minh Hậu	13,500,000,000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	16,769,970,000	1,260,000
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	1,260,000	1,260,000
Ông Võ Văn Đài	16,768,710,000	-
Phải trả khác	78,183,315,800	-
Ông Lại Minh Hậu	78,183,315,800	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2021 đến 31/03/2021	Từ 01/01/2020 đến 31/03/2020
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	85,955,000	-



Mai Thị Thúy Kiều
Người lập



Đỗ Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Phạm Duy
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29 tháng 04 năm 2021